ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156 /BC-UBND	*Tuy Phước, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

BÁO CÁO
Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 453/STP-PBGDPL&TDTHPL ngày 05/4/2024 của Sở Tư pháp về việc báo cáo Sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP

1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện: Thực hiện kế hoạch của tỉnh, hàng năm UBND huyện ban hành kế hoạch xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các văn bản khác triển khai thực hiện *(có Biểu mẫu số 01 kèm theo).*

b) Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

UBND huyện đã phối hợp với Sở Tư pháp, các ngành liên quan tổ chức 01 hội nghị tập huấn, triển khai các quy định pháp luật về đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật bằng hình thức trực tuyến cho 100 người và 01 lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, đánh giá, chấm điểm xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho 50 người là lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác của Phòng Tư pháp; lãnh đạo UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức các ngành liên quan của xã, thị trấn tại hội trường UBND huyện. Ngoài ra, giao Phòng Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, thị trấn thông qua họp sơ kết, tổng kết công tác Tư pháp và phổ biến giáo dục pháp luật.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện tăng cường xây dựng, phát sóng, đưa tin, bài có nội dung liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của người dân trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở. UBND các xã, thị trấn đã nghiêm túc quán triệt, triển khai cho cán bộ, công chức các ngành liên quan của xã, thị trấn và phổ biến rộng rãi trong Nhân dân. Nhiều hình thức hiệu quả đã được triển khai như: hội nghị, trực quan, qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tờ rơi và nhiều hình thức khác phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và đời sống, sản xuất người dân.

Công tác biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng và các tài liệu về lĩnh

vực pháp luật liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được UBND huyện quan tâm chỉ đạo. Theo đó, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện và xã, thị trấn đã biên soạn và cấp phát hơn 500 tập tài liệu về tiếp cận pháp luật cho công chức làm công tác theo dõi tiêu chí tiếp cận pháp luật và người dân. Ngoài ra, nhiều tài liệu tuyên truyền pháp luật, hòa giải ở cơ sở khác cũng được Phòng Tư pháp biên soạn, cấp phát cho cán bộ, công chức và người dân.

c) Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc:

Trong giai đoạn 2021-2023, Hội đồng chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề nhưng tổ chức kiểm tra lồng ghép nghiệp vụ công tác tư pháp và thông qua công tác theo dõi, báo cáo định kỳ, đột xuất và theo dõi của từng thành viên Hội đồng đã kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các tiêu chí đánh giá, các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương để có tháo gỡ và kiến nghị Hội đồng, cấp có thẩm quyền giải quyết. Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện để đảm bảo kịp thời, hiệu quả theo kế hoạch của cấp trên đề ra.

d) Nguồn lực thực hiện:

- Về nhân lực: UBND huyện đã phân công Phòng Tư pháp (01 lãnh đạo và 01 chuyên viên) làm đầu mối tham mưu thực hiện các nhiệm vụ công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL. UBND các xã, thị trấn bố trí 01 lãnh đạo và 01 công chức Tư pháp theo dõi chung; ngoài ra, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các công chức chuyên môn (Công an, Văn phòng – Thống kê, Địa chính – Xây dựng, Văn hóa – Xã hội, Tài chính – Kế toán) theo dõi, xây dựng, đánh giá các tiêu chí thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

- Về kinh phí: Hàng năm, HĐND và UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã cân đối, bố trí kinh phí cho công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

+ Đối với huyện (giao cho Phòng Tư pháp quản lý) được bố trí từ nguồn ngân sách huyện, cụ thể: Năm 2021 và 2022 là 9 triệu đồng/năm; năm 2023 là 11,7 triệu đồng. Ngoài ra, kết hợp với nguồn kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật hàng năm để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác xây dựng, đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

+ Đối với xã, thị trấn: UBND xã, thị trấn đều đã lập dự toán từ đầu năm, cân đối bố trí cho công tác này lồng ghép với nguồn kinh phí tuyên truyền pháp luật và không bố trí kinh phí riêng.

Nhìn chung, kinh phí còn hạn chế nhưng với sự vào cuộc chỉ đạo của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở đã đảm bảo cho việc triển khai công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn đạt hiệu quả theo kế hoạch UBND tỉnh.

(Biểu mẫu số 02)

2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật

Hàng năm, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện việc tự chấm điểm, đánh giá kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm, đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến UBND huyện (qua Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật) đảm bảo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và khoản 1, Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

Sau khi nhận hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của UBND các xã, thị trấn, Phòng Tư pháp đã tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ và cùng các thành viên Hội đồng thực hiện đánh giá, chấm điểm sơ bộ các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và tham mưu Hội đồng Đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật tổ chức họp lấy ý kiến tư vấn, thẩm định của các thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các xã, thị trấn. Căn cứ các điều kiện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (Riêng năm 2021, thực hiện đánh giá, chấm điểm tiếp cận pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và kết quả đánh giá, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật huyện, Chủ tịch UBND huyện đã ký ban hành Quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kết quả, từ năm 2021 đến năm 2023 như sau:

+ Số xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: 13/13 xã, thị trấn.

+ Số xã đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025: 04 xã (Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Quang và Phước Hưng).

+ Số xã, thị trấn bị thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Không.

(có Biểu mẫu số 03, 04 và 05 kèm theo).

Bên cạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện, UBND huyện đã chỉ đạo Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện hướng dẫn xây dựng và khuyến khích nhân rộng các mô hình về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Theo đó, ban hành Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 22/11/2021 xây dựng và nhân rộng mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật và Hòa giải ở cơ sở hiệu quả trên địa bàn huyện; ngoài ra, trên cơ sở kết quả đánh giá quá trình kết quả các mô hình, sáng kiến trong công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện đã ban hành các văn bản khuyến khích nhân rộng trên địa bàn huyện như: Công văn số 03/HĐPH ngày 25/11/2021, Công văn số 05/HĐPH ngày 27/11/2023; …Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng góp phần nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả tại địa phương.

(có Biểu mẫu số 06 kèm theo).

Việc đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhìn chung đã đánh giá được mức độ hoàn thành trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là những lĩnh vực trực tiếp gắn liền với quyền và lợi ích của người dân. Qua đó, đảm bảo tính nghiêm minh, gương mẫu, thượng tôn pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội của chính quyền; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp hành chính gần dân, hiểu dân nhất để phục vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân; góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở trong việc tiếp cận và nâng cao kiến thức pháp luật trên các lĩnh vực, nâng cao ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Việc xây dựng, đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong 02 năm qua đã được UBND huyện và các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định của pháp luật. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở nên công tác phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về tiếp cận pháp luật của người dân được kịp thời, sâu sát trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bên cạnh đó, có sự đồng thuận, tích cực tham gia góp ý, kiểm tra, giám sát của người dân và các tổ chức đại diện, các hội đoàn thể đưa pháp luật vào cuộc sống. Việc triển khai xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật được các ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm công khai minh bạch, dân chủ đúng quy định của pháp luật. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân trong thi hành và chấp hành pháp luật được nâng cao, tăng cường sự phối hợp giữa UBND xã với đoàn thể chính trị nhằm thúc đẩy, khuyến khích sự thu hút sự quan tâm của Nhân dân đối với công tác này. Tạo điều kiện cho việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của nhà nước thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để mỗi cán bộ, công chức và Nhân dân được tiếp cận thông tin về chính sách và pháp luật. Thông qua đánh giá việc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trên địa bàn để thấy được thực trạng tiếp cận pháp luật của địa phương, từ đó có giải pháp cải thiện các điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Khối lượng công việc của công chức chuyên môn tại cơ sở hiện nay nhiều, nhất là công chức Tư pháp – Hộ tịch khi triển khai thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch của tỉnh. Trong khi đó, việc đánh giá, công nhận đối với các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng thời điểm cuối năm và đầu

năm công việc nhiều nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác đánh giá của các địa phương.

Việc triển khai văn bản hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng pháp luật của cấp trên có lúc chưa kịp thời, nhất là triển khai nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL theo nhiệm vụ được Luật hoặc Nghị quyết của UBTVQH giao cho chính quyền cơ sở (theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở).

Một số văn bản pháp luật, chính sách pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân chưa được triển khai thường xuyên, thiếu lực lượng chuyên trách làm công tác tuyên truyền; chưa chú trọng đến việc xây dựng các các tiêu chí tiếp cận pháp luật theo hướng bền vững lâu dài.

Việc đầu tư về kinh phí, con người, biên soạn tài liệu… cho công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại các địa phương chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

Một số địa phương chưa chú trọng đến công tác này, nhất là đối với UBND các thị trấn và các xã không xây dựng tiêu chí Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của tỉnh phê duyệt.

Việc đánh giá các tiêu chí còn bất cập, chưa thống nhất như:

+ Chỉ tiêu 4 của Tiêu chí 2 theo hướng dẫn đánh giá tại Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đánh giá mô hình PBGDPL hiệu quả do xã, thị trấn đánh giá. Như vậy chưa đảm bảo tính khách quan của việc đánh giá tiêu chí.

+ Theo khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng có quy định *"Trong năm đánh giá không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn bị xử lý hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự"*. Nhưng theo Chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định *"Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự"*. Như vậy, trường hợp cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật nhưng không phải trong quá trình thi hành công vụ (Ví dụ: Vi phạm chính sách về dân số sinh con thứ 3 hay các vi phạm vi định khác nhưng không phải trong quá trình thi hành công vụ) thì áp dụng, chấm điểm khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng và Chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 5 như thế nào.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhằm đảm bảo cho công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật các năm tiếp theo đạt hiệu quả, góp phần phát huy các quyền cơ bản của người dân trong việc tiếp cận thông tin pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, UBND huyện đề ra một số giải pháp sau:

Một là tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện hiệu

quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ thực thi pháp luật, đội ngũ làm công tác PBGDPL từ huyện đến cơ sở để giúp cho cán bộ và Nhân dân nhận thức rõ, đầy đủ công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ quan trọng của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; kết quả xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới và thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của chính quyền xã, thị trấn và của ngành Tư pháp huyện.

Hai là tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức, của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá tiếp cận pháp luật, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, nhất là UBND các xã, thị trấn trong việc xây dựng xã, thị trấn bảo đảm việc tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ba là thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng huyện. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban, ngành có liên quan, các thành viên Hội đồng huyện và UBND các xã, thị trấn trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc triển khai thực hiện, đồng thời biểu dương nhân rộng điển hình trong công tác xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bốn là chỉ đạo xây dựng kế hoạch tiếp cận pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả các tiêu chí tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã, thị trấn với những nhiệm vụ, tiến độ cụ thể để làm cơ sở tổ chức thực hiện. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chấm điểm, đánh giá tiếp cận pháp luật đúng theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp. Đối với các xã, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được trong những năm tiếp theo.

Năm là chỉ đạo bố trí kinh phí hàng năm kịp thời, đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở theo quy định.

Sáu là tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 6906/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn tiếp cận pháp luật giai đoạn 2021-2025.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Tư pháp xem xét, kiến nghị Bộ Tư pháp sửa đổi hoặc có hướng dẫn cụ thể đối với một số tiêu chí về tiếp cận pháp luật như UBND huyện đã nêu ở trên để việc đánh giá được thuận lợi hơn cho các năm tiếp theo. Đối với Chỉ tiêu 4 của Tiêu chí 2 đề xuất đánh giá hiệu quả mô hình dựa trên kết quả đánh giá của ngành cấp huyện.

Trên đây là kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP việc đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện, kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV Hội đồng ĐGTCPL huyện;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC T. BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Hùng Tân

BIỂU MẪU PHỤC VỤ SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ 09/2021/TT-BTP

1. Biểu mẫu số 01: Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã ban hành

STT	Văn bản *(Ghi rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, nội dung trích yếu văn bản)*
1	Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.
2	Công văn số 1898/UBND-TP ngày 10/12/2021 của UBND huyện về việc đánh giá, chấm điểm và đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.
3	Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện.
4	Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.
5	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
6	Công văn số 115/UBND-TP ngày 21/01/2022 của UBND huyện về việc triển khai thi hành Quyết định số 87/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định quy định thực hiện công khai, minh bạch các quy định, cơ chế, chính sách bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.
7	Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện (được bổ sung, thay thế thành viên theo Quyết định số 8546/QĐ-UBND ngày 07/12/2022).
8	Quyết định số 19/QĐ-HĐTCPL ngày 29/6/2022 của Hội đồng ĐGTCPL huyện ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng huyện.
9	Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.
10	Quyết định số 6906/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn tiếp cận pháp luật giai đoạn 2021-2025.
11	Công văn số 2139/UBND-TP ngày 18/12/2023 về việc đánh giá, chấm điểm và đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.
12	Quyết định số 5534/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc

	kiện toàn Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện (được bổ sung, thay thế thành viên theo Quyết định số 11122/QĐ-UBND ngày 08/11/2023).
13	Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.
14	Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.
15	Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

2. Biểu mẫu số 02. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật

Đơn vị: Triệu đồng

	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
STT	**Ngân sách nhà nước thường xuyên**	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**	**Kinh phí xã hội hóa (nếu có)**	**Ngân sách nhà nước thường xuyên**	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**	**Kinh phí xã hội hóa (nếu có)**	**Ngân sách nhà nước thường xuyên**	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**	**Kinh phí xã hội hóa (nếu có)**
Cấp tỉnh									
Cấp huyện	9	0	0	9	0	0	11,7	0	0
Xã, thị trấn									

3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí "Tiếp cận pháp luật" trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)

Stt	**Năm**	**Tổng số xã, phường, thị trấn**		**Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**		**Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao**
		Xã	**Phường, thị trấn**	**Xã**	**Phường, thị trấn**	
1	2022	11	2	11	2	3
2	2023	11	2	11	2	4

4. Biểu mẫu số 04: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	
1	2022	0	0	Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
		0	0	Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
		0	0	Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023	0	0	Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
		0	0	Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào)
		0	0	Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biểu mẫu số 05: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có): Không.

6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật

STT	*Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến*	*Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến*	*Địa bàn áp dụng*	*Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng*	*Đã được khen thưởng*
I	**Phổ biến, giáo dục pháp luật**		Huyện Tuy Phước		
1	"Nông dân với pháp luật" của Hội Nông dân xã Phước Hưng.		"	x	x
2	Mô hình "Nghe dân nói – nói dân nghe" xã Phước Quang		"	x	x
3	Mô hình "Xóm bình yên, gia đình hòa thuận" xã Phước Sơn		"	x	x

4	Mô hình "Phụ nữ với pháp luật" xã Phước Sơn		"	x	
5	Mô hình "Tiếng kẻng an ninh" xã Phước Nghĩa		"	x	x
6	Mô hình "Phụ nữ với pháp luật" xã Phước Hiệp		"	x	
7	Mô hình "Phụ nữ với pháp luật" xã Phước Thắng		"	x	
8	Mô hình "Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý" xã Phước Thuận		"	x	
9	"Nông dân với pháp luật" của Hội Nông dân xã Phước Lộc.		"	x	
II	**Hòa giải ở cơ sở**				
1	Mô hình hoà giải ở cơ sở "03 tốt, 03 sẵn sàng" xã Phước Hưng		"	x	x
2	Mô hình hoà giải ở cơ sở "03 tốt, 03 sẵn sàng" xã Phước Quang		"	x	x
3	Mô hình hoà giải ở cơ sở "03 tốt, 03 sẵn sàng" xã Phước Sơn		"	x	x
4	Mô hình hoà giải ở cơ sở "Tổ hòa giải cơ sở điển hình" xã Phước Nghĩa		"	x	x
5	Mô hình hoà giải ở cơ sở "03 tốt, 03 sẵn sàng" xã Phước Lộc		"	x	X